DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 23-24/11/2026

(Kèm theo Công văn số 1268 /TTLĐNN-TCLĐ ngày 18 /11/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú (Theo đơn vị tỉnh/tp trước ngày 01/7/2025)
1	MA-1	Đặng Xuân Hiếu	Nam	SXCT	0082024C50318043	Thanh Hóa	Thanh Hóa
2	MA-2	Hà Xuân Trường	Nam	SXCT	0082024C50316128	Thanh Hóa	Thanh Hóa
3	MA-3	Khương Sỹ Đồng	Nam	SXCT	0082024C50315426	Thanh Hóa	Thanh Hóa
4	MA-4	Kim Bàng	Nam	SXCT	0082024C50317426	Thanh Hóa	Thanh Hóa
5	MA-5	Trần Đình Nam	Nam	SXCT	0082024C50315857	Thanh Hóa	Thanh Hóa
6	MA-6	Trịnh Tuấn Hiếu	Nam	SXCT	0082024C50320135	Thanh Hóa	Thanh Hóa
7	MA-7	Hoàng Văn Tuấn	Nam	SXCT	0082025C50905049	Nghệ An	Nghệ An
8	MA-8	Nguyễn Đức Hoàn	Nam	SXCT	0082025C50905096	Nghệ An	Nghệ An
9	MA-9	Nguyễn Sỹ Đồng	Nam	SXCT	0082025C50905075	Nghệ An	Nghệ An
10	MA-10	Trần Doãn Huấn	Nam	SXCT	0082024C50314679	Thanh Hóa	Thanh Hóa
11	MA-11	Lê Thị Nga	Nữ	SXCT	0082024C50318246	Thanh Hóa	Thanh Hóa
12	MA-12	Nguyên Thị Thu Hương	Nữ	SXCT	0082024C50310565	Ninh Bình	Nam Định
13	MA-13	Nguyễn Phùng Duy	Nam	SXCT	0082024C50325295	Nghệ An	Nghệ An
14	MA-14	Phan Văn Quyết	Nam	SXCT	0082024C50323930	Nghệ An	Nghệ An
15	MA-15	Lê Đức Việt	Nam	SXCT	0082024C50300876	Thành phố Hà Nội	Thành phố Hà Nội
16	MA-16	Nguyễn Thìn Quang	Nam	SXCT	0082024C50314209	Thanh Hóa	Thanh Hóa
17	MA-17	Lê Đăng Thuận	Nam	SXCT	0082024C50316982	Thanh Hóa	Thanh Hóa
18	MA-18	Trần Minh Phong	Nam	SXCT	0082024C50322479	Nghệ An	Nghệ An
19	MA-19	Hoàng Minh Huy	Nam	SXCT	0082024C50322449	Nghệ An	Nghệ An
20	MA-20	Hoàng Bá Hải	Nam	SXCT	0082025C50901102	Thanh Hóa	Thanh Hóa
21	MA-21	Lê Thế Hồng	Nam	SXCT	0082025C50901067	Thanh Hóa	Thanh Hóa
22	MA-22	Nguyễn Văn Nam	Nam	SXCT	0082025C50904033	Nghệ An	Nghệ An
23	MA-23	Phạm Xuân Dũng	Nam	SXCT	0082025C50819753	Thanh Hóa	Thanh Hóa
24	MA-24	Đỗ Văn Thảo	Nam	SXCT	0082024C50314390	Thanh Hóa	Thanh Hóa
25	MA-25	Vũ Minh Quyết	Nam	SXCT	0082024C50300670	Thành phố Hà Nội	Thành phố Hà Nội
26	MA-26	Lê Văn Hào	Nam	SXCT	0082024C50317456	Thanh Hóa	Thanh Hóa
27	MA-27	Nguyễn Công Đạt	Nam	SXCT	0082024C50324150	Nghệ An	Nghệ An
28	MA-28	Lê Văn Thắng	Nam	SXCT	0082024C50318201	Thanh Hóa	Thanh Hóa
29	MA-29	Phùng Hữu Chinh	Nam	SXCT	0082025C50810609	Ninh Bình	Nam Định

30	MA-30	Hoàng Tiến Đạt	Nam	SXCT	0082024C50316383	Thanh Hóa	Thanh Hóa
31	MA-31	Lê Đắc Thanh	Nam	SXCT	0082024C50320948	Thanh Hóa	Thanh Hóa
32	MA-32	Nguyễn Văn Chiến	Nam	SXCT	0082025C50819117	Thanh Hóa	Thanh Hóa
33	MA-33	Vũ Đức Anh	Nam	SXCT	0082024C50316546	Thanh Hóa	Thanh Hóa
34	MA-34	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	SXCT	0082024C50315202	Thanh Hóa	Thanh Hóa
35	MA-35	Đàm Vũ Thiện	Nam	SXCT	0082024C50301206	Thành phố Hà Nội	Thành phố Hà Nội
36	MA-36	Nguyễn Tuấn Duy	Nam	SXCT	0082024C50307511	Thành phố Bắc Ninh	Bắc Giang
37	MA-37	Đỗ Văn Dũng	Nam	SXCT	0082024C50312531	Ninh Bình	Ninh Bình
38	MA-38	Lê Duy Cảnh	Nam	SXCT	0082024C50320837	Thanh Hóa	Thanh Hóa
39	MA-39	Lê Quang Đạo	Nam	SXCT	0082024C50302437	Thành phố Hải Phòng	Hải Dương
40	MA-40	Trần Văn Phương	Nam	SXCT	0082025C50902137	Ninh Bình	Ninh Bình
41	MA-41	Bùi Chí Cường	Nam	SXCT	0082025C51001098	Ninh Bình	Ninh Bình
42	MA-42	Lưu Xuân Huy	Nam	SXCT	0082025C50902016	Thanh Hóa	Thanh Hóa
43	MA-43	Trịnh Văn Tuân	Nam	SXCT	0082024C50317176	Thanh Hóa	Thanh Hóa
44	MA-44	Đỗ Văn Công	Nam	SXCT	0082025C50902020	Thanh Hóa	Thanh Hóa
45	MA-45	Phan Tiến Hưng	Nam	SXCT	0082024C50324202	Nghệ An	Nghệ An
46	MA-46	Nguyễn Đình Hải	Nam	SXCT	0082024C50316927	Thanh Hóa	Thanh Hóa
47	MA-47	Lê Công Tuấn Anh	Nam	SXCT	0082025C51001045	Nghệ An	Nghệ An
48	MA-48	Phan Xuân Hoàng	Nam	SXCT	0082025C50828123	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
49	MA-49	Nguyễn Xuân Nam	Nam	SXCT	0082024C50325190	Nghệ An	Nghệ An
50	MA-50	Nguyễn Văn Đoàn	Nam	SXCT	0082024C50324644	Nghệ An	Nghệ An
51	MA-51	Trương Sỹ Hiệp	Nam	SXCT	0082024C50316628	Thanh Hóa	Thanh Hóa
52	MA-52	Mai Văn Cường	Nam	SXCT	0082024C50318716	Thanh Hóa	Thanh Hóa
53	MA-53	Nguyễn Hữu Tuấn	Nam	SXCT	0082024C50324124	Nghệ An	Nghệ An
54	MA-54	Nguyễn Duy Linh	Nam	SXCT	0082024C50306292	Phú Thọ	Phú Thọ
55	MA-55	Vương Xuân Minh	Nam	SXCT	0082024C50300167	Thành phố Hà Nội	Thành phố Hà Nội
56	MA-56	Lê Kim Mạnh	Nam	SXCT	0082024C50314234	Thanh Hóa	Thanh Hóa
57	MA-57	Lê Văn Chiến	Nam	SXCT	0082024C50318901	Thanh Hóa	Thanh Hóa
58	MA-58	Kiều Văn Bình	Nam	SXCT	0082024C50301154	Thành phố Hà Nội	Thành phố Hà Nội
59	MA-59	Nguyễn Ngọc Huy	Nam	SXCT	0082024C50316961	Thanh Hóa	Thanh Hóa
60	MA-60	Đỗ Văn Công	Nam	SXCT	0082024C50315695	Thanh Hóa	Thanh Hóa
61	MA-61	Hà Đức Anh	Nam	SXCT	0082024C50319739	Thanh Hóa	Thanh Hóa
62	MA-62	Lê Dăng Đô	Nam	SXCT	0082024C50325161	Nghệ An	Nghệ An
63	MA-63	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	SXCT	0082024C50306363	Phú Thọ	Phú Thọ

64	MA-64	Phí Trường Long	Nam	SXCT	0082024C50300749	Thành phố Hà Nội	Thành phố Hà Nội
65	MA-65	Trần Văn Hậu	Nam	SXCT	0082024C50323716	Nghệ An	Nghệ An
66	MA-66	Vũ Văn Quyết	Nam	SXCT	0082024C50310627	Ninh Bình	Nam Định
67	MA-67	Bùi Khắc Việt	Nam	SXCT	0082025C50817109	Thanh Hóa	Thanh Hóa
68	MA-68	Nguyễn Quang Huy	Nam	SXCT	0082024C50315768	Thanh Hóa	Thanh Hóa
69	MA-69	Hoàng Công Văn	Nam	SXCT	0082024C50320399	Thanh Hóa	Thanh Hóa
70	MA-70	Lê Hồng Phi	Nam	SXCT	0082024C50320031	Thanh Hóa	Thanh Hóa
71	MA-71	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	SXCT	0082024C50312496	Ninh Bình	Ninh Bình
72	MA-72	Đinh Văn Hướng	Nam	SXCT	0082024C50319271	Thanh Hóa	Thanh Hóa
73	MA-73	Hắc Văn Quỳnh	Nam	SXCT	0082024C50319905	Thanh Hóa	Thanh Hóa
74	MA-74	Lương Văn Tùng	Nam	SXCT	0082024C50321064	Thanh Hóa	Thanh Hóa
75	MA-75	Nguyễn Văn Dũng	Nam	SXCT	0082024C50318675	Thanh Hóa	Thanh Hóa
76	MA-76	Cao Văn Viết	Nam	SXCT	0082024C50325548	Nghệ An	Nghệ An
77	MA-77	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	SXCT	0082024C50325470	Nghệ An	Nghệ An
78	MA-78	Chu Văn Tài	Nam	SXCT	0082024C50320632	Thanh Hóa	Thanh Hóa
79	MA-79	Nguyễn Đình Hiếu	Nam	SXCT	0082024C50324749	Nghệ An	Nghệ An
80	MA-80	Nguyễn Xuân Quân	Nam	SXCT	0082024C50345088	Thanh Hóa	Thanh Hóa
81	MA-81	Trần Ngọc Dương	Nam	SXCT	0082024C50317134	Thanh Hóa	Thanh Hóa
82	MA-82	Nguyễn Viết Cảnh	Nam	SXCT	0082024C50307365	Thành phố Bắc Ninh	Bắc Giang
83	MA-83	Trương Văn Thoả	Nam	SXCT	0082024C50321330	Thanh Hóa	Thanh Hóa
84	MA-84	Phạm Thị Hồng	Nữ	SXCT	0082024C50302915	Thành phố Hải Phòng	Hải Dương
85	MA-85	Đỗ Văn Thông	Nam	SXCT	0082024C50300714	Thành phố Hà Nội	Thành phố Hà Nội
86	MA-86	Nguyễn Minh Hồng	Nam	SXCT	0082025C50824641	Nghệ An	Nghệ An
87	MA-87	Phạm Trí Sơn	Nam	SXCT	0082024C50307565	Thành phố Bắc Ninh	Bắc Giang
88	MA-88	Ngô Thị Thuỳ Linh	Nữ	SXCT	0082024C50320484	Thanh Hóa	Thanh Hóa
89	MA-89	Văn Thị Thu Thảo	Nữ	SXCT	0082024C50324547	Nghệ An	Nghệ An
90	MA-90	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	SXCT	0082024C50316513	Thanh Hóa	Thanh Hóa
91	MA-91	Vi Thị Tuyết	Nữ	SXCT	0082024C50323194	Nghệ An	Nghệ An
92	MA-92	Nguyễn Văn Hùng	Nam	SXCT	0082024C50314152	Thanh Hóa	Thanh Hóa
93	MA-93	Nguyễn Kim Thành	Nam	SXCT	0082025C50824564	Nghệ An	Nghệ An
94	MA-94	Trần Việt Long	Nam	SXCT	0082025C50807590	Phú Thọ	Vĩnh Phúc
95	MA-95	Ngô Văn Hải	Nam	SXCT	0082024C50318536	Thanh Hóa	Thanh Hóa
96	MA-96	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	SXCT	0082024C50300146	Thành phố Hà Nội	Thành phố Hà Nội
97	MA-97	Lê Minh Quân	Nam	SXCT	0082024C50318790	Thanh Hóa	Thanh Hóa

98	MA-98	Lê Xuân Dương	Nam	SXCT	0082025C50815485	Thanh Hóa	Thanh Hóa
99	MA-99	Nguyễn Duy Nhân	Nam	SXCT	0082024C50320111	Thanh Hóa	Thanh Hóa
100	MA-100	Phùng Thanh Đại	Nam	SXCT	0082024C50306126	Phú Thọ	Phú Thọ

COLAB